

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày 26/5/ 2025.

(*V/v Kiện đòi tài sản*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Ngọc Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Tuấn Cường.

Bà Phạm Thị Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- *Đại diện VKSND thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-DS, ngày 10 tháng 01 năm 2025, về việc “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXX - ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Ngh, sinh năm 1952;

Nơi cư trú: Phố Bãi Nai, xã Mông Hoá, TP Hoà Bình.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Kỳ Sơn, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các bản tự khai cũng như qua quá trình tố tụng của vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Thanh H không có anh em họ hàng thân thích gì, chỉ là cô cháu quen biết nhau, chị H làm kế toán tại UBND xã Dân hạ, huyện Kỳ sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là phường Kỳ sơn, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình).

Khoảng cuối năm 2018 đầu năm 2019, chị H có xuống nhà tôi hỏi vay tôi số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để sửa nhà và tăng gia sản xuất, lúc này tôi chưa có đủ tiền nên chưa cho vay, một thời gian sau tôi gom đủ 300.000.000đ, tôi có điện cho chị H xuống nhà tôi để cho chị H vay tiền. Ngày 02/01/2019 tôi cho chị H vay số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là 36 tháng, lãi xuất tính

theo Ngân hàng và pH trả lãi hàng tháng. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, chị H là người viết giấy vay tiền, tôi đã giao tiền đầy đủ cho chị H, chị H cũng đã nhận đủ số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) của tôi. Trong giấy vay tiền thì chị H cũng ghi nội dung là nếu chị H không trả được tôi tiền thì tôi có quyền lấy tiền lương của chị tại UBND xã Dân Hạ, nhưng tôi chưa lấy được một đồng tiền lãi nào của chị H thì chị H bị đi tù về tội Tham ô.

Sau khi chị H đi chấp hành án về, tôi đã để cho chị H một khoảng thời gian dài để chị H thu xếp gấp tôi nhưng chị H không gấp, tôi gọi điện thoại hay lên nhà chị H thì chị H đều tránh mặt . Do đó tôi làm đơn khởi kiện chị H đến Tòa án.

Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình buộc chị H pH trả cho tôi số tiền vay là 300.000.000đ(ba trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi tính từ ngày vay (ngày 02/01/2019) cho đến hôm nay theo mức lãi xuất của Ngân hàng Agribank quy định.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: năm 2014 tôi có vay của bà N số tiền là 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng). Có thỏa thuận lãi xuất tháng, 10 ngày thì pH trả lãi cho bà N 01 lần, lâu tôi cũng không nhớ thời hạn vay và mục đích vay tiền để làm gì. Sau khi vay tiền của bà N hàng tháng tôi trả cho bà N 8.000.000đ (Tám triệu đồng), khi trả tiền không viết giấy tờ gì, không có ai chứng kiến. Trả lãi được khoảng 09 tháng thì tôi không trả nữa, bà N xuống UBND xã Dân Hạ nơi tôi làm việc ép tôi pH viết giấy vay tiền ngày 02/01/2019, bà N đọc cho tôi viết, sau đó tôi mang Giấy vay tiền trên mang cho ông Nguyễn Mạnh Sáu là Chủ tịch UBND ký xác nhận, giấy viết vay 300.000.000đ nhưng thực tế là tiền vay 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng) vay năm 2014, và tiền lãi cộng dồn thành 300.000.000đ. Tôi là người cầm giấy vay tiền sang phòng ông Sáu để ông ký xác nhận, nhưng thực tế ông Sáu không biết việc tôi vay tiền của bà N.

Tôi công nhận chữ viết và chữ ký viết trong Giấy vay tiền ngày 02/01/2019 bà N giao nộp cho Tòa án là do tôi viết, tôi ký, nhưng thực tế tôi không được vay bà N 300.000.000đ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/03/2025, bà H thừa nhận có được vay tiền của bà N số tiền là 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng), chứ không được vay 300.000.000đ. bà N cung cấp bản chính Giấy vay tiền ngày 02/01/2019 có xác nhận của ông Nguyễn Mạnh Sáu (chủ tịch UBND xã Dân Hạ) bà Nguyễn Thị Thanh H không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay :

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phía bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm: không được vay số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) mà bị ép buộc viết giấy vay tiền.

Đại diện VKSND Thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, Nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án đều tuân theo pháp luật không có vi phạm gì.

Đề nghị HĐXX căn cứ quy định tại các điều 26, điều 35, điều 39, điều 463, điều 465, điều 466, 468 Bộ luật dân sự; Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị N, buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho bà N số tiền nợ gốc và lãi theo quy định của pháp luật tại Giấy vay tiền ngày 02/01/2019..

Về án phí : bị đơn H chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

{ 1 } Về thẩm quyền : Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H có hộ khẩu thường trú tại Tổ 06, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình. Căn cứ theo các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

[2]. *Về quan hệ pháp luật*: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trả khoản tiền vay 300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi xuất. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật vụ án là “ Kiện đòi tài sản” theo điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 02/01/2019, bà N có cho bà H vay số tiền 300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng), chứng cứ chứng minh là Giấy vay tiền do bà H là người viết.

Phía bà H thừa nhận : bà có được vay tiền của bà N nhưng số tiền là 105.000.000đ chứ không phải là 300.000.000đ như bà N khởi kiện.

Ngày 24/4/2025 Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với bà Nguyễn Thị Thanh H, yêu cầu bà H cung cấp giấy tờ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc vay tiền, trả tiền cho bà N, nhưng đến nay bà H không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án.

Phía bà N công nhận ngày 6/11/2014 ông Trần Văn Hậu (chồng bà N) có cho vợ chồng bà H vay số tiền là 105.000.000đ, khoản tiền vay này đã được ông Nguyễn Mạnh Dân (là bố chồng bà H) trả cho ông Hậu ngày 8/5/2020. Hiện nay khoản nợ này đã trả nợ xong. Bà N cũng giao nộp cho Tòa án : Giấy vay tiền ngày 6/11/2014, giấy xác nhận, mức lương của ông Nguyễn Mạnh Dũng (chồng là H đã chết), biên bản bàn giao ngày 8/5/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bà Nguyễn Thị Thanh H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc mình bị bà N ép buộc viết giấy vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Lời khai của bà H mâu thuẫn với nhau cụ thể bà H khai năm 2014 vay tiền bà N 105.000.000đ đã trả lãi 09 tháng sau đó không trả tiền lãi nữa thì bị bà N ép viết Giấy vay tiền ngày 02/01/2019, tuy nhiên ngày vay tiền 105.000.000đ là 06/11/2014 – 09 tháng sau pH là tháng 8/2015, chứ không pH bà N ép viết giấy vay tiền sau 05 năm. Do đó việc bà N khởi kiện bà H là có căn cứ.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi xuất HĐXX xét thấy việc bà N, bà H vay tiền của nhau có thỏa thuận mức lãi xuất, Bà H không có chứng cứ gì chứng minh việc đã trả tiền lãi cho bà N, tại phiên tòa hôm nay bà N yêu cầu tính lãi xuất theo mức lãi xuất của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam là 11%/ năm, kể từ ngày 02/01/2019, mức lãi xuất bà N yêu cầu phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận. $(300.000.000đ \times 11\%/năm \times 2336 \text{ ngày} = 211.200.000đ \text{ tiền lãi})$.

Từ các quy định của pháp luật đã phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N buộc bà Nguyễn Thị Thanh H pH thanh toán cho bà N số tiền nợ là: 511. 200. 000đ. Trong đó tiền gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền lãi tính đến ngày 26/5/2025 là: 211.200.000đ. (Hai trăm mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H pH nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 26; khoản 1 điều 35, điều 39, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 463, 466 , 468, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1-Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ngày 01/10/2024 của nguyên đơn bà Lê Thị N.
- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H pH trả cho bà Lê Thị N số tiền nợ là 511. 200. 000đ. Trong đó tiền gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng); tiền lãi (tính đến ngày 26/5/2025) là: 211.200.000đ. (Hai trăm mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án , quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền , hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2-Về án phí : Bà H pH nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 25.560.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trở lại hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

NƠI NHẬN

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSNDTP Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Chi cục THADS TP Hòa Bình
- Các đương sự

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

ĐINH THỊ NGỌC HẠ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NƠI NHẬN

*-TAND tỉnh Hòa Bình
-VKSNDTP Hòa Bình
-VKSND tỉnh Hòa Bình*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

-Chi cục THADS TP Hòa Bình
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ

·
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2021/DS-ST
Ngày 2021
(V/v Kiện đòi tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒA BÌNH TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Mông Thị Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.
- *Đại diện VKSND thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*
- *Kiểm sát viên* Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/ 2021/TLST-DS, ngày 01 tháng 2 năm 2021, về việc “Kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2021/QĐST ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Vân - sinh năm 1964
- Địa chỉ: số nhà 204 dãy A47, tổ 13 phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Có đơn xin mặt tại phiên tòa

.

Bị Đơn:

- Bà Nguyễn Thị Thủy- sinh năm 1969
- Địa chỉ: Xóm Gò Bùi, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình- có mặt tại phiên tòa.
-

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các bản tự khai cũng như qua quá trình tố tụng của vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày: Ngày 11/9/2017 bà Nguyễn Thị Thủy viết giấy vay của bà Nguyễn Thị Vân số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng). Ngày 10/10 2017 bà Thủy lại vay tiếp 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) ; Ngày 23/7/2018 bà Thủy vay tiếp 7.000.000 đ (bảy triệu đồng). Vì có sự quen biết

nên thỏa thuận bằng miệng trả 2% lãi suất/một tháng. Bà Thủy hẹn khi nào làm xong đất dự án trả tiền sẽ thanh toán hết. Đợi mãi không thấy bà Thủy trả tiền nên tháng 01/2021 bà Vân đã đòi cả gốc lẫn lãi là 90.000.000 đ (chín mươi triệu đồng). Tại bản tự khai ngày 3/3/2021 bà Vân khai : tổng số tiền vay 03 lần là 62.000.000 đ (sáu mươi hai triệu đồng), khi làm giấy vay bà Vân bắt bà Thủy ghi là cầm tiền để xin việc cho cháu bà Vân nhưng thực chất lúc đó bà Thủy còn đang làm giáo viên mầm non nên bà Vân bắt ghi như vậy để bà Thủy pH có trách nhiệm trả số tiền vay. Bà Vân khởi kiện yêu cầu bà Thủy pH trả 90.000.000 đ (chín mươi triệu đồng). Kèm theo đơn khởi kiện bà Vân nộp giấy photo biên nhận ngày 11/9/2017 bà Thủy vay 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng). Ngày 10/10 2017 bà Thủy vay tiếp 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) ;

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy trình bày trong bản tự khai ngày 8/4/2021: Bà Thủy có đến nhà bà Vân để vay số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng), hai bên có làm giấy biên nhận ngày ngày 11/9/2017. , trong giấy hẹn ngày 10/10/2017 bà Thủy sẽ hoàn trả bà Vân số tiền vay. Ngày 10/10/2017 bà Vân gọi bà Thủy đến nhà đòi khoản tiền lãi là 5% của số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng), bà Thủy đã đưa trả bà Vân 5.000.000 đ(năm triệu đồng) tiền lãi. Bà Vân đọc cho bà Thủy viết là nhận tiếp của bà Vân 30.000.000 đồng(ba mươi triệu đồng) nhưng thực tế không được nhận số tiền này mà theo yêu cầu của bà Vân là chỉ khi nào trả đủ tiền thì bà Vân chỉ lấy đúng được 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng). Tòa án thành phố Hòa Bình đã tiến hành lập biên bản về kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Đối với các chứng cứ liên quan đến việc đòi nợ, nguyên đơn giao nộp:

- Giấy vay nợ photo viết tay ngày 23/7/2018 (số tiền 7.000.000 đ)
- Giấy biên nhận nợ (bản gốc) viết tay ngày 11/9/2017 của bà Nguyễn Thị Thủy . Ngày 10/10 2017 bà Thủy vay tiếp 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) ;

**Bị đơn nộp chứng cứ:*

- Bản photo chứng từ nộp tiền vào tài khoản của bà Vân ngày 26/10/2020 số tiền 2.000.000 đồng; ngày 30/11/2020 số tiền 1.000.000 đồng ; giấy nộp tiền ngày 30/6/2020 số tiền 1.000.000 đồng ; ngày 10/6/2020 số tiền 1.000.000 đồng
- Ngoài ra bà Thủy nộp thêm chứng từ của con trai bà Thủy là Nguyễn Trường Thọ chuyển tiền cho bà Vân ngày 21/7/2020 số tiền 2.000.000 đồng nhưng bà Vân không chấp nhận và cho rằng Thọ cũng có nợ bà Vân. Để chứng minh, bà Vân đã nộp lại 02 giấy biên nhận số tiền Thọ vay ngày 31/8/2018 số tiền 70.000.000 đồng; ngày 19/8/2018 nhận số tiền 60.000 000 đồng
- 01 bản in biên lai không đề ngày tháng người gửi Nguyễn Thị Thủy đến người nhận Nguyễn Thị Vân 1.000.000 đồng

Tại phiên hòa giải, bà Thủy có ý kiến : thừa nhận có vay của bà Vân 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) , bà Vân đòi trả 5.000.000 đ / tháng nhưng bà Thủy xin trả 2.000.000đ/ tháng. Mục đích vay không pH xin việc mà vì bà Vân ép viết như vậy nên trog lúc túng quẫn pH viết theo ý bà Vân. Cùng tờ giấy vay ngay phía dưới có viết bà Thủy nhận 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) ngày 10/10/2017. Thực tế bà Thủy không được nhận số tiền này mà là do bà Vân ép viết và bảo lúc trả chỉ pH trả 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng).Đối với số tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) viết giấy ngày 23/7/2018là khoản tiền bà Vân tính lãi 3.000đ/ngày của số tiền 25.000.000 đ chốt lại ngày 23/7/2018; bà Thủy vẫn pH trả lãi hàng tháng cho bà Vân, chậm trả là bà Vân khởi kiện ra tòa và từ khi bà Vân khởi kiện thì bà Thủy mới không trả lãi nữa. Bà Thủy chỉ chấp nhận trả cho bà Vân 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) vay gốc , không trả lãi, không chấp nhận trả 30.000.000 đồng(ba mươi triệu đồng) và khoản tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) vì cho rằng thực tế không được nhận hai khoản tiền đó.

Do việc hòa giải không thành, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 30/6/2021, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa vì do diễn biến dịch bệnh tại thành phố Hồ chí Minh đang phức tạp, bà Vân đang chữa bệnh tại thành phố Hồ chí Minh không thể đến tham dự phiên tòa. Bà Vân có đơn xin xử vắng mặt. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Thủy trả 62.000.000đ tiền gốc và lãi 5% / một tháng (tức là 3.100.000 đ/tháng) , bắt đầu tính từ 11/9/ 2017 đến khi xét xử sơ thẩm. Nhất trí trừ các khoản tiền bà Thủy đã trả có nộp chứng từ chứng minh.

Tại phiên tòa hôm nay vụ án đưa ra xét xử với sự vắng mặt bà Nguyễn Thị Vân, bị đơn bà Thủy có mặt và chỉ chấp nhận trả cho bà Vân 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) vay gốc , không trả lãi, đề nghị trừ 5.000.000 đ bà Thủy có hóa đơn thanh toán được bà Vân chấp nhận. Không yêu cầu xét hóa đơn mang tên nguyên Trường Thọ vì thực tế Thọ sẽ tự chịu trách nhiệm thanh toán khoản tiền vay của bà Vân. ; không chấp nhận trả 30.000.000 đồng(ba mươi triệu đồng) và khoản tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng)như bà Vân đã yêu cầu .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

- [1]. *Về quan hệ pháp luật*: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân đề nghị Tòa án giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị Thủy-sinh năm 1969 có địa chỉ: Xóm Gò Bùi, xã Mông Hóa , thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trả khoản tiền vay nợ gốc 62.000.000 đ (sáu mươi hai

triệu đồng) và tiền lãi 5% / một tháng, tính từ ngày viết giấy vay 11/9/ 2017 đến khi xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo điều 463 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- [2] *Về nội dung vụ án*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 11/9/2017 bà Nguyễn Thị Thủy viết giấy vay của bà Nguyễn Thị Vân số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng). Cùng trên tờ giấy vay của ngày 11/9/2017 , phía dưới bà Thủy viết ngày 10/10 2017 bà Thủy lại vay tiếp 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) ; Ngày 23/7/2018 bà Thủy vay tiếp 7.000.000 đ (bảy triệu đồng). Bà Vân đã nộp các chứng cứ là: Giấy biên nhận nợ (bản gốc)viết tay ngày 11/9/2017 của bà Nguyễn Thị Thủy . Ngày 10/10 2017 bà Thủy vay tiếp 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) ; Giấy vay nợ photo viết tay ngày 23/7/2018 (số tiền 7.000.000 đ). Bà Thủy đã thừa nhận chính tay bà Thủy viết các giấy vay nợ này. Quá trình giải quyết vụ án, bà Thủy có giao nộp các chứng cứ là các biên lai nộp tiền vào tài khoản : 26/10/2020 số tiền 2.000.000 đồng; ngày 30/11/2020 số tiền 1.000.000 đồng ; giấy nộp tiền ngày 30/6/2020 số tiền 1.000.000 đồng ; ngày 10/6/2020 số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng), được bà Vân chấp nhận. Đối với các chứng từ bà Thủy nộp của con trai là Nguyễn Trường Thọ chuyển tiền cho bà Vân ngày 21/7/2020 số tiền 2.000.000 đồng nhưng bà Vân không chấp nhận và cho rằng Thọ cũng có nợ bà Vân. Để chứng minh, bà Vân đã nộp lại 02 giấy biên nhận số tiền Thọ vay ngày 31/8/2018 số tiền 70.000.000 đồng; ngày 19/8/2018 nhận số tiền 60.000 000đồng. Xét thấy vì bà Thủy cũng thừa nhận là Thọ có vay của bà Vân và pH chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Vân nên không yêu cầu tính các hóa đơn tên Nguyễn Trường Thọ vào khoản vay giữa bà Thủy và bà Vân nữa nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.
- 01 bản in biên lai không đề ngày tháng người gửi Nguyễn Thị Thủy đến người nhận Nguyễn Thị Vân 1.000.000 đồng. Xét thấy đối với chứng từ này là bản sao kê không đề ngày tháng nên không có cơ sở chấp nhận . Xét nội dung ghi trong giấy vay : bà Thủy thừa nhận vay của bà Vân số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng). bà Vân đòi trả 5.000.000 đ / tháng nhưng bà Thủy xin trả 2.000.000đ/ tháng. Mục đích vay không pH xin việc mà vì bà Vân ép viết như vậy nên trog lúc túng quẫn pH viết theo ý bà Vân. Cùng tờ giấy vay, phía dưới có viết bà Thủy nhận 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) ngày 10/10/2017. Thực tế bà Thủy không được nhận số tiền này mà là do bà Vân ép viết và bảo lúc trả chỉ pH trả 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng).Đối với số tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) viết giấy ngày 23/7/2018 là khoản tiền bà Vân tính lãi

3.000đ/ngày của số tiền 25.000.000 đ chốt lại ngày 23/7/2018; bà Thủy vẫn pH trả lãi hàng tháng cho bà Vân, chậm trả là bà Vân khởi kiện ra tòa và từ khi bà Vân khởi kiện thì bà Thủy mới không trả lãi nữa. Bà Thủy chỉ chấp nhận trả cho bà Vân 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) vay gốc , không trả lãi, không chấp nhận trả 30.000.000 đồng(ba mươi triệu đồng) và khoản tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) vì cho rằng thực tế không được nhận hai khoản tiền đó.

Xét thấy việc bà Thủy có viết giấy vay tiền với bà Vân là có thật. Bà Thủy chỉ nhận có vay số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng); không nhận khoản tiền 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) ngày 10/10/2017 và số tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) viết giấy ngày 23/7/2018 .

Trên cơ sở đối chiếu khoản tiền 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) ngày 10/10/2017 mà bà Thủy cho rằng thực tế không được nhận mà do bà Vân ép viết vì không trả được lãi, và số tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) viết giấy ngày 23/7/2018 là khoản tiền bà Vân tính lãi 3.000đ/ngày của số tiền 25.000.000 đ chốt lại ngày 23/7/2018 cho thấy lời khai của bà Thủy hoàn toàn không phù hợp với những số liệu do chính bà Thủy đưa ra đó là : bà Vân đòi trả 5.000.000 đ / tháng nhưng bà Thủy xin trả 2.000.000đ/ tháng, bà Thủy vẫn pH trả lãi hàng tháng cho bà Vân, chậm trả là bà Vân khởi kiện ra tòa và từ khi bà Vân khởi kiện thì bà Thủy mới không trả lãi nữa. Nếu bà Thủy đã trả lãi hàng tháng thì từ thời điểm vay 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) là ngày 11/9/2017 đến ngày 10/10/2017 viết nhận 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) chưa hết hạn tháng vay đầu tiên và khoản tiền lãi không thể đạt ở mức 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng)/một tháng, không có lý do gì để bà Vân pH ép bà Thủy nhận số tiền không như vậy; Đối với số tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) viết giấy ngày 23/7/2018 bà Thủy cho rằng là khoản tiền bà Vân tính lãi 3.000đ/ngày của số tiền 25.000.000 đ chốt lại ngày 23/7/2018 sẽ là: 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) x 3.000đ/ngày x 309 ngày (11/9/ 2017 đến 23/7/2018)=23.175.000đ cho thấy số lãi theo lời khai bà Thủy là không hợp lý cho việc bà Thủy vẫn pH trả số lãi cùng với thời gian như bà Thủy khai trên.

Vì vậy căn cứ các chứng từ ghi số tiền vay và các chứng từ thể hiện việc trả nợ, xác định bà Vân khởi kiện yêu cầu bà Thủy pH trả số tiền nợ gốc 62.000.000 đ (Sáu mươi hai triệu đồng) là có căn cứ, được chấp nhận. Về tiền lãi, bà Vân yêu cầu bà Thủy pH thanh toán khoản tiền lãi mức 5% / một tháng, tính từ ngày viết giấy vay 11/9/ 2017 đến khi xét xử sơ thẩm là trái với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại mức tiền lãi cho phù hợp

Trong khi đó bà Thủy và bà Vân đã thống nhất có việc bà Thủy trả được tổng 5.000.000 đ (năm triệu đồng) tại các phiếu nộp: 26/10/2020 số tiền 2.000.000 đồng; ngày 30/11/2020 số tiền 1.000.000 đồng ; giấy nộp tiền ngày 30/6/2020 số tiền 1.000.000 đồng ; ngày 10/6/2020 số tiền 1.000.000 đồng

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 điều 466, điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất trong hợp đồng vay tài sản, đến hạn bên vay không trả được nợ, bên cho vay có quyền yêu cầu trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 648 BLDS trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả nay được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS tại thời điểm trả nợ (20%/năm của khoản tiền vay)

áp dụng đối với việc vay tiền giữa bà Vân và bà Thủy tại các thời điểm vay như sau:

Ngày 11/9/ 2017 vay 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) x10%/năm x 46 tháng, 4 ngày = 65.200.000đ tiền lãi;

Ngày 10/10 2017 viết nhận 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng)

Ngày 23/7/2018 nhận 7.000.000 đ (bảy triệu đồng)

Cụ thể : 170.000.000 đ (tiền gốc) x 10%/năm x 46 tháng, 4 ngày = 65.200.000đ tiền lãi;

Tổng nợ gốc và lãi bị đơn pH thanh toán cho nguyên đơn là: 170.000.000 đ một trăm bảy mươi triệu đồng + 65.200.000đ (sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng) = 235.200.000 đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng)

Bà Phan Thị Hoa và ông Nguyễn Văn Quyền pH nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 26; khoản 1 điều 35, điều 39, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 463, 466, 468, Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1-Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi của ông Triệu Văn Khoa và bà Nguyễn Thị Cảnh

Buộc ông Nguyễn Văn Quyền và bà Phan Thị Hoa pH trả khoản tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là : 170.000.000 đ một trăm bảy mươi triệu đồng + 65.200.000đ (sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng) = 235.200.000 đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng)

Tổng cộng số tiền pH thanh toán là: 235.200.000 đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng)

2-Về án phí : Bà Phan Thị Hoa và ông Nguyễn Văn Quyền pH nộp 11.760.000 đ (mười một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Cảnh được hoàn lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí

theo biên lai số 000 6883 ngày 23/6/2020 Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

Trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA